

Tưởng niệm 20 năm ngày mất Giáo sư Trần Đình Hượu (1995 - 2015)

TIẾP NHẬN TƯ TƯỞNG TRẦN ĐÌNH HƯỢU VỀ NGHIÊN CỨU NHO GIÁO

NGUYỄN HỮU SƠN

Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân Trần Đình Hượu (1926-1995) là người mở đường nghiên cứu Nho giáo và xác định những ảnh hưởng Nho giáo trong xã hội Việt Nam giai đoạn nửa sau thế kỷ XX. Lấy Nho giáo làm hệ qui chiếu, Trần Đình Hượu đã khảo sát từ các tác gia cụ thể, điển hình, đến các chủ điểm có tính khái quát cao như vấn đề phân kỳ văn học sử, ảnh hưởng của Nho giáo tới văn học, xác định đặc điểm “thực tại, cái thực và vấn đề chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam trung cận đại”... Những suy tư, trăn trở của nhà nghiên cứu Trần Đình Hượu về khả năng phát triển xã hội trong mối liên hệ với quá khứ, đã cảnh tỉnh những di họa của Nho giáo và trách nhiệm về hiện tình đất nước.

Giáo sư Trần Đình Hượu là nhà nghiên cứu và giảng dạy lịch sử tư tưởng - văn hóa - văn học nghệ thuật Việt Nam và phương Đông nổi tiếng, có uy vọng và ảnh hưởng sâu sắc với nhiều thế hệ sinh viên ngành văn cũng như trong giới học thuật và nhiều bộ môn khoa học xã hội khác. Ngoài các công trình nghiên cứu chuyên sâu đã được xuất bản, ngay các bài giảng của ông cũng được môn đệ ghi chép cẩn thận, truyền thụ rộng rãi và mặc nhiên được coi như những trước thuật của bậc “phu tử”. Đến nay, các công trình nghiên cứu chuyên sâu của ông cơ bản đã được Giáo sư Trần Ngọc Vương tuyển chọn, giới thiệu và xuất

bản⁽¹⁾, giúp bạn đọc có được cái nhìn tổng thể, toàn diện và hệ thống về chân dung nhà khoa học Trần Đình Hượu, trong đó nổi bật là những đóng góp về nghiên cứu Nho giáo và Nho giáo Việt Nam.

1. NHỮNG THÀNH TỰU TRONG NGHIÊN CỨU VỀ NHO GIÁO

Nói riêng trên lĩnh vực nghiên cứu Nho giáo, Trần Đình Hượu đã có được tầm bao quát sâu rộng, trong đó hướng tới lý giải hai vấn đề đặc biệt quan trọng: Nho giáo có là tôn giáo không và bản chất Nho giáo ở Việt Nam thời hiện đại?

1.1. Tập trung nghiên cứu Nho giáo, Trần Đình Hượu thể hiện khả năng khảo sát, bao quát chuyên sâu các nội dung “Đến hiện đại từ truyền thống”, “Các bài giảng về tư tưởng phương Đông” và nhấn mạnh sự hiện diện của

Nguyễn Hữu Sơn. Phó Giáo sư tiến sĩ. Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Nho giáo trong xã hội Việt Nam thời hiện đại.

Đặt trọng tâm vào việc khảo sát, giới thiệu hệ thống tư tưởng cổ - trung đại Trung Quốc từng ảnh hưởng, chi phối, tác động mạnh mẽ tới đời sống xã hội - văn hóa - văn học nghệ thuật ở Việt Nam cũng như nhiều nước Đông Á cùng nằm trong quỹ đạo vùng văn hóa Hán, trước hết Trần Đình Hượu tìm về nguồn cội lịch sử và diện mạo các hệ phái tư tưởng Trung Hoa. Không dừng lại ở việc chỉ ra đặc điểm các chi phái tư tưởng Nho, Phật, Đạo từ góc độ lịch sử tư tưởng và đạo đức học, Trần Đình Hượu còn đi sâu phân tích các khả năng, xu thế chuyển dịch - chuyển hóa của chúng trong thực tiễn đời sống xã hội. Ông ý thức rõ bản chất mối quan hệ giữa đặc điểm và giá trị, xác định rõ thêm nhiều đặc điểm trong hệ thống tư tưởng phương Đông ngỗ là giá trị (xét trên phương diện đạo lý) nhưng lại là lạc hậu, thậm chí phản tiến hóa (xét trên phương diện tiến bộ xã hội). Ông xác định truyền thống văn hóa Đông Á và Nho giáo “còn có những mặt mạnh trước đây không nhìn ra” và lấy khả năng thúc đẩy tiến bộ xã hội làm thước đo giá trị. Trên cơ sở đó ông (2007, tập 1, tr. 147) nhận diện: “Nho giáo có ảnh hưởng lớn đến con người Việt Nam. Ảnh hưởng đó đã trở thành truyền thống văn hóa, ngày nay về căn bản vẫn còn khá mạnh. Ảnh hưởng đó có mặt tích cực, có mặt tiêu cực. Tích cực hay tiêu cực là nhìn vào việc tạo thuận lợi hay gây khó khăn cho nhận thức, thích ứng, lựa chọn, sáng tạo

trong sự hòa nhập với thời đại”; có khi ông nhấn mạnh cái phương diện hạn chế của truyền thống: “Hiểu đặc sắc văn hóa dân tộc còn là giải phóng cho sức sáng tạo, nói đúng hơn là tìm phương hướng vun xới cho sức sáng tạo. Trong nền văn hóa cũ, sức sáng tạo của ta thường không khỏi có khuynh hướng tiểu kỹ, ứng dụng, thiếu những sáng tạo lớn. Đó là con đẻ của tinh thần thiết thực. Trong tương lai, đó là một nhược điểm. Đổi thay được nhược điểm đó chắc chắn không phải dễ dàng” (Trần Đình Hượu, 2007, tập 1, tr. 193)... Các bài viết của ông thường giàu tính sáng tạo, khám phá, khơi gợi cái mới, in đậm tinh thần phản biện, đối thoại ngay từ cách đặt tên bài gắn với các định ngữ “về vấn đề”, “vài vấn đề”, “cách đặt vấn đề”, “ý kiến”, “cách nhìn”, “đi tìm”...

Ngoài các công trình nghiên cứu chuyên sâu đã được xuất bản, ngay các bài giảng của Trần Đình Hượu (2001) cũng được môn đệ ghi chép cẩn thận, truyền thụ rộng rãi. Tập sách *Các bài giảng và tư tưởng phương Đông (Rút từ bài ghi của sinh viên và từ băng ghi âm)* là một minh chứng cho thực tế nói trên. Hệ thống *Các bài giảng về tư tưởng phương Đông* có hai phần chính, được coi như hai mục bài độc lập. Bài *Tư tưởng Nho gia và Lão - Trang* là phần giới thiệu khái quát cội nguồn và tiến trình phát triển của hệ thống tư tưởng Nho - Lão trong suốt trường kỳ lịch sử, bao gồm ba nội dung chính: *Con đường hình thành chế độ phong kiến và tình hình chung của sự phát triển tư tưởng*

Trung Quốc từ Xuân Thu đến Hán Vũ Đế; Người hiền giả mở đầu tư học, và Bách gia tranh minh (Mặc Dịch và Dương Chu chống Nho gia - Đạo gia phát triển và chi phối các học phái khác - Mạnh Tử phát triển tư tưởng Nho gia theo hướng duy tâm chủ quan - Phủ định trí tuệ và chủ nghĩa duy tâm của Trang Chu)... Mục bài *Nho giáo và Nho giáo ở Việt Nam* là phần giới thiệu tổng quát các nội dung cơ bản trong học thuyết Nho giáo, góp phần lý giải thực trạng cơ sở kinh tế - xã hội của Nho giáo và xác định tầm mức ảnh hưởng của Nho giáo trong xã hội Việt Nam hiện đại (Trần Đình Hượu, 2007, tập 1, tr. 289-520). Là tập sách ghi chép các bài giảng, hiển nhiên nội dung các chương mục không thể phản ánh được đầy đủ các ý kiến phong phú của Thầy, song cách thức biên soạn trung thực, nghiêm túc đã góp phần nâng cao tính khoa học và cấu trúc chặt chẽ cho cả chuyên đề (Đơn cử ở các mục *Đạo trung thư*, *Vô dụng là đại dụng* không ghi được đầy đủ thì người biên soạn ký chú rõ “chỗ này ghi thiếu”, chứ không dám bịa tạc, tùy tiện bổ sung cho sách được đầy đặn).

Nhân đây tôi đặc biệt nhấn mạnh thêm mấy thu hoạch sau khi đọc tập bài giảng. Điểm nổi bật là tập sách thể hiện tính hệ thống, thái độ được nhiều kiến giải sâu sắc, có ý nghĩa là những luận điểm hạt nhân, cốt lõi nhất. Với tư cách là người nghiên cứu chuyên sâu về tư tưởng Lão - Trang ngay từ khi mới thâm nhập vào việc nghiên cứu các tư tưởng phương

Đông, Trần Đình Hượu đã trở đi trở lại bàn về phạm trù ĐẠO trong những tương quan khác nhau: “Phái *Đạo đức kinh* cho Đạo là vô hình, vô thanh, vô danh, cực lớn, cực nhỏ, lưu hành khắp nơi, tồn tại vĩnh viễn. So với thuyết tinh khí, sự phân biệt về Đạo có khác, xa hơn phái Tống - Doãn. Bằng con đường tư biện, đi sâu vào các vấn đề bản chất, quá trình hình thành và vận động trong không gian và thời gian, quy luật vận động của Đạo. Trong học thuyết của họ, bản thể luận là thành phần trung tâm”; “Phái Tống - Doãn không trả lời ai sinh ra đạo? Phái *Đạo đức kinh* trả lời: Đạo không biết là con của ai nhưng nó sinh ra trước đất, có trước trời đất, độc lập mà không biến đổi. Nó là mẹ của thiên hạ, là tổ của vạn vật. Trời đất là trường cửu nhưng không vĩnh cửu, chỉ Đạo mới vĩnh viễn. Đạo là bất tử. Quan niệm vĩnh viễn gọi là *thường*... Vạn vật do Đạo sinh ra... Đạo cũng có nghĩa là Đức (hai cái này cùng ra đời nhưng khác tên nhau)... Đức là một trạng thái của Đạo chứ không phải là cái gì khác Đạo. Cõi nó là vô khi nói nó là khởi thủy của thiên địa. Cõi nó là hữu khi nói nó sinh ra vạn vật. Đạo là sự thống nhất giữa *thường vô* và *thường hữu*. Khi nói *thường vô* là nói cái vĩnh viễn, khi nói *thường hữu* là nói tác dụng to lớn của nó. Thường vô trở cái cùng cực, huyền diệu của Đạo, thường hữu trở cái biến tổ, cái tác dụng to lớn của Đạo”; “Phái *Đạo đức kinh* coi Đạo như bản thể để ra vạn vật, là thủy chung của vạn vật. Bản thân Đạo là hư vô nhưng có tồn tại.

Nhìn cả về tồn tại và tác dụng thì Đạo là thống nhất thường vô và thường hữu... Trang Tử kế thừa quan niệm Đạo của phái *Đạo đức kinh*, chia ra vật - đạo,... nhưng do tư duy tư biện, ông đòi hỏi qui định lại thuộc tính". Đồng thời với việc khẳng định những đóng góp về mặt biện chứng pháp, "chỉ ra được sự tương sinh tương thành, thấy được sự chuyển hóa của hai mặt đối lập, thấy được quy luật biện chứng của sự phát triển", thì Trần Đình Hượu cũng chỉ rõ phương diện hạn chế, phản tiến hóa của phái *Đạo đức kinh* bởi nguyên có *biện chứng dẫn tới tuần hoàn luận*: "Vận động vì thế có tính chất siêu hình, không phải là nguyên nhân tự thân, qui nguyên nhân ra ngoài... Bằng tư duy tư biện, không có cơ sở khoa học, phái *Đạo đức kinh* tìm ra biện chứng pháp, đi gần tới quan niệm tự sinh nhưng lại đi vào tuần hoàn luận... Phái *Đạo đức kinh* chủ trương bỏ thành, bỏ trí, cho rằng có trí tuệ là đại nguy... Họ phát triển Đạo của phái Tống - Doãn theo hướng duy tâm... Về chính trị và nhân sinh, phái *Đạo đức kinh* đưa ra lý luận phản động" (Trần Đình Hượu, 2007, tập 1, tr. 361-362, 392, 364-368). Mặt khác, ông rất có ý thức trong việc xác định những tiền đề lý luận và thực tiễn của việc nghiên cứu Nho giáo trong mối liên hệ chặt chẽ với các vấn đề *vua chuyên chế ở phương Đông, và làng xã, bộ máy quan lại và đẳng cấp sĩ phu, đô thị và khởi nghĩa nông dân...*

Có thể khẳng định rằng Trần Đình Hượu là người đã góp công phân định,

mã hóa một cách rõ ràng ý nghĩa cơ sở kinh tế - xã hội của Nho giáo, lược qui được tính chất phức hợp, tích hợp, giao thoa, chuyển hóa, đan xen chông chéo của cả hệ thống lý thuyết tư tưởng dưới thời phong kiến thành những phạm trù, thuật ngữ, cách thức biểu đạt các vấn đề học thuật một cách lớp lang, hệ thống...

1.2. Gắn với việc truy tìm bản chất Nho giáo, Trần Đình Hượu đặc biệt lưu tâm đến vấn đề Nho giáo có là tôn giáo và mang màu sắc tâm linh không? Thực chất cơ cấu và quá trình chuyển hóa giữa bản chất học thuyết chính trị và đặc trưng tôn giáo diễn ra trong nội bộ Nho giáo là như thế nào?

Trên quan điểm duy vật *Cơ sở kinh tế - xã hội của Nho giáo*, Trần Đình Hượu (2007, tập 1, tr. 460-461) chủ trương tiếp cận và lý giải bản chất Nho giáo theo một cách khác: "Tôi cho rằng cái cách bấy lâu nay người ta phân tích để tiếp cận rằng Nho giáo là học thuyết phong kiến là sai, không chính xác. Tại sao tôi lại nói như vậy? Điều thứ nhất mà tôi lưu ý là phân biệt cơ sở tồn tại bởi vì nó tồn tại ở nhiều nước, ở Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam. Một nơi là nó ra đời và những nơi khác là nơi nó du nhập. Chỉ có nơi nó ra đời thì nó mới hội đủ tất cả các điều kiện, còn khi du nhập thì dù không hội đủ các điều kiện đó, nó cũng có thể nhập vào được..."

... Điều thứ hai tôi lưu ý là ảnh hưởng Nho giáo mạnh hay yếu và cung cách tác động của Nho giáo. Nho giáo ở Trung Quốc và Việt Nam được nhà nước chuyên chế sử dụng, nói cách

khác là được vua, tầng lớp quan liêu và sĩ phu sử dụng. Còn ở Nhật Bản, Nho giáo được vua và đẳng cấp võ sĩ, tức là Mạc phủ (ông chúa của võ sĩ đạo) sử dụng chứ không phải bộ máy quan liêu”...

Từ đây Trần Đình Hượu nêu lên một phản đề: “Trước hết, bấy lâu nay, người ta hay nói Nho giáo là học thuyết của phong kiến, có nghĩa là Nho giáo ra đời và mất đi cùng với chế độ này. Điều đó có đúng không?”, và ông lập luận, minh chứng một cách thật dễ hiểu: Nho giáo phản ánh thực tế lịch sử Trung Hoa từ thế kỷ XVII trước Công nguyên, tức trước thời Không Tử đến bảy, tám thế kỷ; thêm nữa, ngay cả sau khi chế độ phong kiến bị đánh đổ thì quán tính của nó vẫn còn rất mạnh mẽ (bao gồm cả phần tàn dư, lạc hậu, phản động và phần di sản, giá trị truyền thống).

Khi trực diện đặt vấn đề và khẳng định *Nho giáo với tư cách là một tôn giáo* (1994), Trần Đình Hượu đã đi qua cả một chặng đường dài nghiên cứu Nho giáo đặt trong tương quan cấu trúc tư tưởng Đông Á - phương Đông (Nho - Phật - Đạo) và trong nội bộ kết cấu Nho giáo (hệ tư tưởng đạo đức - chính trị - tôn giáo)... Trước hết, ông (2007, tập 1, tr. 540-542) xác định tính phức tạp của vấn đề và chỉ ra xu thế định hình đặc tính tôn giáo ngay trong lòng học thuyết Nho giáo: “Nho giáo có phải là tôn giáo hay không đã là vấn đề tranh cãi hàng thế kỷ nay ở Trung Quốc... Gắn bó với chế độ chuyên chế, Nho giáo không mất đi nội dung là học thuyết chính trị - đạo

đức nhưng mang thêm hình thức tôn giáo. Hình thức tôn giáo đó được thể hiện ở ba mặt: Sách vở thánh hiền được coi là kinh điển thiêng liêng – nội dung học thuyết được thần học hóa – Các nhà tư tưởng Nho giáo được thần hóa, sắp xếp thành đạo thống, được thờ phụng trong Văn Miếu”...

Đã từng có những ý kiến nhìn nhận đơn giản, cục bộ, một chiều, bất chấp thực tế khi cho rằng Nho giáo chỉ là học thuyết đạo đức - chính trị xã hội, không phải là tôn giáo. Thực tế cho thấy các nhà nghiên cứu vẫn nhấn mạnh đến tính chất lưỡng phân của Nho giáo (học thuyết đạo đức - chính trị xã hội và màu sắc tôn giáo, tâm linh) và xác định Nho giáo thực sự là tôn giáo trong hệ thống Tam giáo (Nho - Phật - Đạo). Nhấn mạnh tính phức hợp của Nho giáo như một tôn giáo gắn với thực tại xã hội, Trần Đình Hượu đi sâu phân tích và xác định:

“Nho giáo không phải vô thần mà cũng không phải là tôn giáo truyền bá đức tin và hướng về thế giới bên kia, chờ mong hạnh phúc sau khi chết. Nhưng trong thực tế hàng chục thế kỷ, nó vẫn tồn tại như một tôn giáo, nhất là khi chế độ quân chủ chuyên chế có ý thức sử dụng Nho giáo như một công cụ tôn giáo để cai trị, bên cạnh chính quyền và quân đội. Nho giáo tồn tại như một tôn giáo với những thực tế:

- Nền văn minh nông nghiệp với xu hướng tôn giáo đa thần.
- Thể chế tập trung chuyên chế trên cơ sở làng họ phân tán cùng với truyền thống tôn tộc lâu đời.

Và trong tình hình đó, nhà nước xã hội đã thần hóa thánh hiền, biến Nho giáo từ một học thuyết chính trị - đạo đức thành một tôn giáo cũng có đủ kinh điển, thần điện, thánh địa và mọi nghi thức thờ cúng” (Trần Đình Hượu, 2007, tập 1, tr. 544).

Từ nhận thức trên, Trần Đình Hượu (2007, tập 1, tr. 544-546) tiếp tục triển khai tư tưởng học thuật *Nho giáo là cái chính, biểu hiện văn hóa, chi phối sự phát triển của tam giáo - Một hình thức tôn giáo Đông Á* và xác định: “Về tư tưởng triết học, Phật giáo và Đạo giáo đối nghịch với tư tưởng Nho gia, về tôn giáo, Phật - Đạo cũng có định hướng khác... Sự tranh chấp giữa Nho, Đạo với Phật và giữa Nho với Phật, Đạo cuối cùng dẫn đến dung hợp để thích ứng với nhà nước chuyên chế và với tâm thức của cư dân nông nghiệp, làng họ. Về mặt lý luận, tình hình đó dẫn tới tư tưởng “Tam giáo đồng nguyên”, “Tam giáo hợp nhất”. Cuối cùng là sự hình thành Thiên tông trong Phật giáo, Lý học và Tâm học trong Nho giáo”...

Việc đặt Nho giáo trong tổng thể tam giáo Nho - Phật - Đạo cũng như soi chiếu trong thực chất cơ cấu và quá trình chuyển hóa giữa bản chất học thuyết đạo đức - chính trị và đặc trưng tôn giáo diễn ra trong nội bộ Nho giáo gắn với đặc thù Đông Á - phương Đông đã giúp nhà nghiên cứu mở rộng tầm quan sát, so sánh và đối sánh trên tầm mức toàn cảnh hệ thống tôn giáo thế giới: “Còn về mặt Nho giáo là một tôn giáo? Chúng tôi nghĩ nó cũng là một tôn giáo hay đã

từng tồn tại như một tôn giáo... Nếu Nho giáo chỉ là một tôn giáo cụ thể, vấn đề sẽ không có nhiều chỗ để suy xét. Nhưng nếu nhìn đó là một hình thức tôn giáo Đông Á, một cung cách tín ngưỡng, một xu hướng tâm linh, thì ảnh hưởng của Nho giáo chưa phải là đã hết. Nhưng tôn giáo đã và đang hình thành vẫn là đi theo quỹ đạo dung hợp Tam giáo” (Trần Đình Hượu, 2007, tập 1, tr. 551).

Như vậy, có thể nói Trần Đình Hượu đã lý giải sáng rõ vấn đề thực chất màu sắc tôn giáo trong Nho giáo theo tinh thần đặc thù Đông Á - phương Đông, một tinh thần duy tâm nửa vời so với tôn giáo Âu Tây và cũng là so với nhận thức chung về qui ước khái niệm tôn giáo. Đến đây đã có thể trả lời được việc thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ cũng là phương thức thực hành tôn giáo, tâm linh; việc thánh hóa hoàng đế, vương triều cũng hàm chứa yếu tố tôn giáo, tâm linh; việc “tu thân” theo chuẩn mực tam cương ngũ thường cũng in đậm sắc màu tôn giáo, tâm linh...

Nhưng việc xác định bản chất tôn giáo của Nho giáo không chỉ được quán chiếu trong nội tại Nho giáo và trong cơ cấu hệ thống tôn giáo Đông Á - phương Đông Nho - Phật - Đạo mà còn được Trần Đình Hượu (2007, tập 1, tr. 550) so sánh và đối sánh trong tương quan với Thiên Chúa giáo – một tôn giáo điển hình của tư duy hữu thần luận Âu Tây: “Nho giáo là học thuyết coi trọng con người, cõi người. Tuy vẫn thừa nhận linh hồn và thần linh nhưng Nho giáo không khuyến

khích con người quan tâm nhiều quá đến quỷ thần và cuộc sống sau khi chết. Con người không phải là cái chỉ tồn tại ngắn ngủi một thời gian. Với thế giới linh thiêng, con người không quan hệ với một chúa sáng thế, mà quan hệ với những cha ông, tổ tiên làm cội nguồn cho con người. Trời là cha chung. Trước Trời, con người thấy gần hơn, không cảm thấy yếu đuối, bé nhỏ, tội lỗi như trước chúa sáng thế. Trời cũng theo dõi, thưởng phạt, nhưng hiểu sinh không đe dọa bằng thiên đường địa ngục và cuộc phán xét cuối cùng. Nho giáo không có quan niệm về ngày tận thế. *Kinh dịch* kết thúc không ở quẻ *ký tế* (đã hoàn thành) mà ở quẻ *vị tế* (chưa hoàn thành)”...

Dẫn chứng trên đây cho phép người đọc thấy được nhiều con đường lý giải và tiếp nhận Nho giáo. Bên cạnh sự khảo sát, mô tả diện mạo, đặc điểm còn là phương pháp nghiên cứu so sánh, đối sánh các hiện tượng tư tưởng triết học, văn hóa, tôn giáo khác biệt nhau. Với Trần Đình Hượu là việc đặt vấn đề so sánh bản chất Nho giáo (rộng hơn là tam giáo Nho - Phật - Đạo phương Đông) với Thiên Chúa giáo (rộng hơn là triết học và tôn giáo hữu thần luận Âu Tây).

1.3. Bên cạnh nguồn kiến văn rộng lớn và những kiến giải sâu sắc, các công trình nghiên cứu Nho giáo của Trần Đình Hượu còn hấp dẫn bởi ông thường xuyên quan tâm tới *tính vấn đề, tính thời sự, hiện đại của đề tài*. Ở đây người đọc có thể cảm nhận được những suy tư, trăn trở của một bậc

thầy nghiên cứu về khả năng phát triển của đất nước trong mối liên hệ với quá khứ, trong ý thức cảnh tỉnh những di họa của Nho giáo và trong tầm nhìn đầy trách nhiệm qua cố gắng nhận diện ảnh hưởng của Nho giáo trong xã hội Việt Nam hiện đại. Việc nghiên cứu các di sản tinh thần quá khứ còn có ý nghĩa và giá trị chính là để góp phần trả lời cho những câu hỏi cấp thiết như thế.

Trong mỗi quan tâm chung, Trần Đình Hượu xác định rõ việc nghiên cứu Nho giáo không phải chỉ để nghiên cứu một cách kinh viện mà chính là nhằm trả lời cho các câu hỏi đang đặt ra trong thực tại. Rất nhiều các vấn đề của Nho giáo được ông thẩm định, phản biện, lý giải nhằm soi sáng thực chất di sản và di hại của Nho giáo đã và đang tồn tại trong xã hội và đời sống đương đại với nhiều cách thức, màu sắc khác nhau: *Nho giáo và Nho học ở Việt Nam, vài vấn đề về đặc điểm và vai trò của nó trước thực tế phát triển thời cận-hiện đại, Con người Việt Nam với truyền thống văn hóa Nho giáo, Gia đình truyền thống Việt Nam với ảnh hưởng Nho giáo, Bàn về thời kỳ quá độ: Di hại của Nho giáo trong xây dựng kinh tế...*

Trên thực tế, Trần Đình Hượu rất hiếm khi trực diện phản biện, tranh luận, phê phán, bài bác một ý kiến cụ thể của ai đó ngay cả khi ông hiểu rõ điều này khác biệt, trái ngược, thậm chí là sai lầm, lạc hậu và lạc điệu so với chủ kiến của mình và so với mặt bằng tri thức chung của thời đại. Ấy vậy mà người đọc vẫn thấy toát lên

niệt tình đặt lại vấn đề, phủ nhận những định hướng quan điểm ấu trĩ, khuynh tả, một chiều và hình thức chủ nghĩa. Chỉ có một lần, hầu như là duy nhất, ông nêu đích danh một tiếng nói đại diện cho định hướng phủ nhận sạch trơn, bất chấp thực tế lịch sử và cả qui luật biện chứng trong phát triển xã hội: “Sau khi bài báo công bố (Nguyễn Lâm: *Có nên vận dụng phương châm ‘Tiên học lễ, hậu học văn’ trong việc giáo dục thế hệ trẻ của ta ngày nay không? Văn hóa Nghệ thuật*, số 31, tháng 7/1973 – NHS thêm), trên báo Tiền phong, số 2351, ra ngày 16/8/1973, Thanh Bình đã viết bài dài *Quét sạch những tàn dư tệ hại của Khổng giáo*. Tôi xin trích dẫn đoạn kết: ‘Là thế hệ thanh niên của thời đại Hồ Chí Minh, chúng ta đang sống, chiến đấu, lao động và học tập vì độc lập, tự do của Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, chúng ta có trách nhiệm bảo vệ và phát huy những truyền thống quý báu của dân tộc ta, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin đầy sáng tạo. Chính vì thế mà chúng ta không thể dung hòa được với Khổng giáo cùng với hệ tư tưởng phản động và bảo thủ của nó. Vì sự nghiệp Cách mạng, chúng ta phải kiên trì đấu tranh để quét sạch nó ra khỏi mọi lĩnh vực của đời sống xã hội như quét sạch đồng rác bẩn vậy’” (Trần Đình Hượu, 2007, tập 1, tr. 45-46). Trần Đình Hượu (2007, tập 1, tr. 47) suy xét và phản biện, đặt lại vấn đề một cách nghiêm túc: “Có nhiều người tự coi là rũ sạch ảnh hưởng Nho giáo, lên án Nho giáo kịch liệt, nhưng vẫn sống và vẫn nghĩ rất ‘Nho’. Nhưng

trong thực tế như vậy, Nho giáo không chỉ là còn, mà *tư tưởng mới từ ngoài vào cũng bị Nho hóa*; ở một chỗ nào đó, Nho giáo được coi là bị quét sạch thì nó vẫn có khả năng tái sinh” (NHS nhấn mạnh).

Không nhằm vào những sự kiện, vụ việc cụ thể nhưng tính luận chiến, phản biện, gợi mở lại đặc biệt mạnh mẽ và sâu sắc trong các công trình nghiên cứu Nho giáo của Trần Đình Hượu. Nói khác đi, ông lược giản, bỏ qua những nhận thức thuộc về “lẽ phải thông thường” và ưu tiên cho việc phản biện, phản tỉnh ở tầm chiến lược, hàn lâm, chuyên sâu, mở đường cho những định hướng nghiên cứu khoa học cơ bản, nghiêm túc, lâu dài. Tính đến nay, rất hiếm có những tiếng nói nào có thể phản bác, qui kết những quan sát và đúc kết sắc nét về Nho giáo của Trần Đình Hượu, bởi lẽ muốn “có ý kiến” được thì chí ít người đối thoại cũng phải có vốn kiến văn và tầm suy tưởng về Nho học xấp xỉ như ông.

Đọc các công trình nghiên cứu về Nho giáo của Trần Đình Hượu (2007, tập 1, tr. 45-52) có thể thấy sức công phá quyết liệt của ông vào thành trì của những nếp quen, thói quen, sự trì trệ và hình thức chủ nghĩa trong những tín điều tưởng chừng tiến bộ, mới mẻ, hiện đại nhưng thực chất lại chính là phần di hại của Nho giáo xưa cũ. Có thể nói sức mạnh công phá này được kiến tạo trên cơ sở một bản lĩnh học thuật, sự kết hợp giữa năng lực thông tuệ cá nhân và tư duy khoa học chuyên sâu, đi trước thời đại, đi trước

số đông. Thêm nữa, đó còn là cách dẫn giải khách quan, bình thản, nhuần nhị, thuyết phục của những chính kiến “tôi” cá nhân với sự thức nhận của cái “ta”, “chúng ta” cộng đồng. Chỉ cần quan sát vị thế, vai trò và cách thức bộc lộ tiếng nói chủ thể tác giả thông qua *Lời tựa* công trình *Đến hiện đại từ truyền thống* (1996) cũng thấy rõ điều này. Qua từng trang viết, Trần Đình Hượu nhấn mạnh trách nhiệm cá nhân với các diễn ngôn: “Tôi lựa chọn một số bài”, “tôi đặt tên cho tập sách”, “Đây là những bài tôi viết”, “Đối với tôi, vấn đề hiện đại hóa và sự chi phối của truyền thống đã lôi cuốn tôi từ nhiều năm”, “Mấy tháng sau tôi viết bài”, “Vào những năm sau đó, cái ám ảnh tôi là chủ nghĩa Mao, là chủ nghĩa xã hội kiểu Trung Hoa” (khác biệt với Việt Nam – NHS thêm), “Với truyền thống văn hóa phương Đông mà tôi xác định chịu ảnh hưởng chủ yếu của Nho giáo, tôi chỉ thấy sức mạnh níu kéo trở ngại cho sự phát triển”..., đồng thời ông cũng thể hiện rõ tinh thần cầu thị và dân chủ khi bày tỏ chính kiến trước học giới: “Trong bài *Ông quan liêu, ông quan và việc phát hiện nó theo cách nhìn của thơ trào phúng*, tôi chưa đưa ra sự phân biệt giữa ông quan với người công chức, nhân vật chính của bệnh quan liêu hiện đại”, “Phải phát huy những cái tốt mà cũng phải biết cải tạo và lợi dụng những cái sẵn có. Có người góp ý kiến với tôi là không nên dùng chữ “lợi dụng” nhưng tôi vẫn nghĩ có những cái rồi phải vứt bỏ, nhưng hiện tại thì đang có ích, đang dùng được”, “Tôi đặc biệt nhấn

mạnh yêu cầu xã hội hóa trong tiến trình hiện đại hóa”, “Để hình thành tư tưởng xã hội hóa như vậy, tôi được gợi ý bởi cách nói của người Nhật”, “Với những hiểu biết ít ỏi về kinh nghiệm Nhật Bản và Nam Triều Tiên, tôi cũng bắt đầu hiểu truyền thống văn hóa của phương Đông không chỉ là sự níu kéo, sự cản trở công cuộc phát triển, hiện đại hóa. Vấn đề ở chỗ biết nhìn đúng, có biện pháp cải tạo và lợi dụng chúng. Tôi nghĩ rằng Nhật Bản, Nam Triều Tiên – và cả Trung Quốc nữa – đã thành công vì làm tốt công việc đó”, “Trong truyền thống, tôi chỉ nói đến Nho giáo”, “Tôi muốn nhấn mạnh vai trò chi phối của Nho giáo, hơn thế tôi còn muốn lưu ý đến con đường Việt Nam và Đông Á hay Đông Nam Á”..., mặt khác ông cũng xa gần cảnh báo, đúng hơn là gợi mở, khuyến khích những hướng nghiên cứu mới của đồng nghiệp và thế hệ mai sau: “Hai mươi năm là một thời gian dài, cuộc sống đã có nhiều đổi thay, bây giờ nếu viết lại chắc cũng có chỗ viết khác. Song, tôi chủ trương in lại nguyên văn như khi viết ban đầu, không sửa chữa để giữ tính lịch sử của hoàn cảnh đặt vấn đề và tư tưởng người viết”...

Đứng trước những thế ứng xử khác nhau trong việc đánh giá di sản và di họa Nho giáo trong xã hội Việt Nam thời hiện đại, có thể nói Trần Đình Hượu đã mở rộng cánh cửa tri thức mà không gặp nhiều sự chi phối, lực cản và sự qui chụp nào khác. Có được điều đó, bên cạnh bản lĩnh học thuật như đã nói trên, còn là thái độ

trách nhiệm trước hiện tình đất nước, trước thực tiễn đời sống dân tộc mà không ai có thể bác bỏ được: “Điều quan trọng là hoạt động thực tiễn không thể chấp nhận sự đại khái, càng không thể chấp nhận những kết luận suy từ ý đồ cải tạo thế giới, những lời phẩm bình vừa không thực vừa vô bổ. Nếu để làm một học giả công bằng thì có lẽ chỉ cần đòi hỏi sự hiểu biết cụ thể - lịch sử, nhưng nếu muốn là một nhà hoạt động cải tạo thực tiễn, một học giả - chiến sĩ thì sự hiểu biết lịch sử - cụ thể còn đòi hỏi trải ra trên sự vận động thực tế của quá khứ, hiện tại và tương lai. Cho nên phê phán cũng là khen chê, nhưng quan trọng hơn ở đằng sau những lời khen chê là sự phát hiện đối tượng: bản chất, điều kiện tồn tại, hình thức tồn tại, qui luật vận động, phạm vi và hình thức tác động.

Phê phán để có những nhận thức xác thực, cần cho hoạt động thực tiễn chứ không phải để có những lời phẩm bình đúng mức, có tình có lý, hay hơn thế một chút, là dễ chấp nhận, cũng gọi là có sức thuyết phục, đó là điều ta

cần phải cố gắng. Cố gắng đó, theo chúng tôi, là cố gắng vượt khỏi đường mòn Nho giáo để trở thành Mác xít” (Trần Đình Hượu, 2007, tập 1, tr. 99-100).

Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, đó chính là tinh thần Trần Đình Hượu trong định hướng nghiên cứu và xác định các khả năng tác động của Nho giáo trong đời sống tư tưởng - chính trị - xã hội Việt Nam hiện đại.

2. KẾT LUẬN

Trong suốt một thời gian dài, học giả - chiến sĩ Trần Đình Hượu như một người bộ hành tiên phong và gần như âm thầm, đơn độc mở đường nghiên cứu Nho giáo và xác định những ảnh hưởng Nho giáo trong xã hội Việt Nam hiện đại. Ông “đốn ngộ” và đi trước thời đại một thời đường dài. Học giới thời Đổi mới và những năm đầu thế kỷ XXI đã và đang “tiệm ngộ”, tiếp nhận, kế thừa và phát triển hệ thống tư tưởng nghiên cứu Nho giáo mà bậc thầy Trần Đình Hượu đã dày công xây đắp, mở đường. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ *Trần Đình Hượu - Tuyển tập* – hai tập (Trần Ngọc Vương giới thiệu và tuyển chọn). 2007. Hà Nội: Nxb. Giáo dục, 1512 trang.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

⁽¹⁾ *Trần Đình Hượu - Tuyển tập*, hai tập (Trần Ngọc Vương giới thiệu và tuyển chọn). 2007. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.

⁽²⁾ Trần Đình Hượu. 2001. *Các bài giảng và tư tưởng phương Đông (Rút từ bài ghi của sinh viên và từ băng ghi âm)* (Lại Nguyên Ân biên soạn với sự cộng tác của Nguyễn Hòa, Trần Ngọc Vương). Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia.